

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HỆN HB
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 25/10/2018

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN HB, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tấn Phước.

2. Ông Nguyễn Văn Miên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Toà án nhân dân Huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện HB, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thục Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện HB, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXX- ST ngày 17 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08/10/2018.

* Nguyên đơn: Chị **Trương Ngọc Th**, sinh năm 1982 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp VM, xã VT, Huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

* Bị đơn: Anh **Mã Quốc T**, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp VM, xã VT, Huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/8/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Trương Ngọc Th trình bày: Chị và anh Mã Quốc T xây dựng hôn nhân vào năm 2002, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đến ngày 18/12/2002 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT, Huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. Chị và anh T có 01 con chung tên là Mã Quốc H, sinh ngày 27/9/2005 đang sống chung với chị. Vợ chồng chị không tạo lập được tài sản

chung gì và không có nợ chung. Quá trình hôn nhân vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh T hay ghen tuông dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, vợ chồng chị đã sống ly thân khoảng 02 tháng nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh T, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu H; Chị không yêu anh T cấp dưỡng nuôi cháu H; Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Về phía bị đơn là anh Mã Quốc T bày: Anh thống nhất ý kiến bày của chị Trương Ngọc Th về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn đúng. Bản thân anh vẫn còn tình cảm với chị Th nên cam kết sẽ thay đổi tính tình, sửa chữa hết điểm của mình để vợ chồng chung sống hòa thuận, xây dựng lại hạnh phúc gia đình. Vì vậy, anh không đồng ý ly hôn với chị Th nên các vấn đề khác anh cũng không đồng ý; Trường hợp Tòa án giải quyết anh và chị Th ly hôn thì anh yêu cầu nuôi con chung là cháu Mã Quốc H, không yêu cầu cấp dưỡng. Ngoài ra, anh không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện HB, tỉnh Bạc Liêu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Ngọc Th đối với anh Mã Quốc T; giao cháu Mã Quốc H cho chị Th nuôi; Anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Th chưa yêu cầu; Anh T được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở; án phí chị Th phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là chị Trương Ngọc Th và bị đơn là anh Mã Quốc T theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện HB, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Ngọc Th và anh Mã Quốc T xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa

chị Th và anh T là hợp pháp được Luật hôn nhân và gia đình bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống chị Th và anh T không quan tâm xây dựng hạnh phúc, yêu thương nhau mà thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm sống. Anh T thường xuyên nghi ngờ chị Th có quan hệ tình cảm với người khác nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân muốn tồn tại bền vững thì cả vợ và chồng đều phải có trách nhiệm xây dựng hạnh phúc gia đình, cùng chăm lo cuộc sống và nuôi dạy con. Tuy nhiên cả chị Th và anh T đều không chăm lo cho xây dựng gia đình mà để những mâu thuẫn nhỏ nhất làm ảnh hưởng đến cuộc sống vợ chồng dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cự cãi, hôn nhân không hạnh phúc và đã ly thân khoảng 02 tháng nay. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014 cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th đối với anh T.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Th và anh T có 01 con chung là cháu Mã Quốc H, sinh ngày 27/9/2005. Khi ly hôn chị Th và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu H. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”, Hội đồng xét xử xét thấy cháu H đang sống chung với chị Th, bản thân chị Th cũng có nghề nghiệp, có thu nhập ổn định (Điều này được anh T thừa nhận) để nuôi cháu Th; Đồng thời cháu H cũng có nguyện vọng sống với chị Th. Do đó, để đảm bảo sự ổn định và phát triển bình thường của cháu H nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th là tiếp tục giao cháu H cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục; Chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu H. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th và anh T thống nhất xác định không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí chị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Ngọc Th đối với anh Mã Quốc T.

2. Về quan hệ con chung: Chị Th được quyền trực tiếp nuôi cháu Mã Quốc H, sinh ngày 27/9/2005; Chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu H. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị Th đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0014401 ngày 22/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện HB, tỉnh Bạc Liêu được cHển thu án phí.

4. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Huyện HB;
- Ủy ban nhân dân xã VT;
- Chi cục THADS Huyện HB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Nam

